

Số: 700/STP-XDKT&TDTHPL  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang

An Giang, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 456/SKHCN-KHTC ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc lấy ý kiến góp ý 02 dự thảo Tờ trình và Nghị quyết (cá biệt) của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh An Giang, sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

### **1. Thẩm quyền và sự cần thiết ban hành**

Ngày ngày 10 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 793/QĐ-UBND ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ. Tuy nhiên, danh mục này không còn phù hợp với Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Tại điểm a khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định:

**“Điều 26. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp**

#### **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ;”**

Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định:

**“Điều 4. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước**

2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành trong trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản này; đồng thời, rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định tại Nghị định này, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện như sau:

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.

Tại khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật**

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.”

Tại Điều 3 của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định:

**“Điều 3. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước**

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quyết định việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với

*khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.”*

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang **là đúng thẩm quyền.**

## **2. Dự thảo Nghị quyết**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách lùi dòng theo quy định tại điểm e khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

*“6. Nội dung văn bản*

*e) Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, được canh đều cả hai lề, kiểu chữ đứng; cỡ chữ từ 13 đến 14; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào 1 cm hoặc 1,27 cm; khoảng cách giữa các đoạn văn tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng tối thiểu là dòng đơn, tối đa là 1,5 lines.”*

b) Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết như sau: *“Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang”.*

c) Căn cứ ban hành

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ căn cứ thứ 2: *“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”* do dự thảo Nghị quyết này là Nghị quyết cá biệt.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần Xét Tờ trình như sau: *“Xét Tờ trình số ..... /TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Ủy ban nhân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban .....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp”.*

Tại điểm a khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định:

*“6. Nội dung văn bản*

*a) Căn cứ ban hành văn bản*

*Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy định thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và các văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản. ...”*

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nhằm xác định có nên sử dụng *“Nghị định số 32/2019/NĐ-CP”* làm căn cứ ban hành hay không.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo căn nhắc việc sử dụng “*Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ*” làm căn cứ ban hành do các căn cứ chính là căn cứ ban hành của Quyết định số 2099/QĐ-TTg đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng các văn bản khác.

d) Điều 1, 2, 3, 4

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

**“Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023./.”

đ) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Nơi nhận theo quy định tại điểm a khoản 9 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, cụ thể:

“9. Nơi nhận

a) Nơi nhận văn bản gồm: Nơi nhận để thực hiện; nơi nhận để kiểm tra, giám sát, báo cáo, trao đổi công việc, để biết; nơi nhận để lưu văn bản.”

### **3. Dự thảo Phụ lục**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày dự thảo Phụ lục theo gợi ý tại khoản 2 Công văn này.

b) Tên Phụ lục

Tại điểm b khoản 1 Mục III Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định:

“1. Phụ lục

b) Từ “Phụ lục” và số thứ tự của Phụ lục được trình bày thành một dòng riêng, canh giữa, bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm; tên Phụ lục (nếu có) được trình bày canh giữa, bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày tên Phụ lục như sau:

### **Phụ lục** **DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG**

**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

c) Tại Mục VI Phụ lục I (Quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của) ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định:

<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>
1	Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ
2	Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)
3	Dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ
4	Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ)
5	Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đảm bảo Danh mục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết phù hợp với danh mục khung quy định tại Mục VI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm tại dự thảo Tờ trình cơ sở để xây dựng Danh mục cụ thể theo từng lĩnh vực. Đồng thời, lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Nội vụ.

d) Viện dẫn

Tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I và khoản 7 Mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định:

*“b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”*

*“7. Trường hợp viện dẫn phân, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của một văn bản cụ thể thì viết hoa chữ cái đầu của phân, chương, mục, tiểu mục, điều.*

*Ví dụ:*

*- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 103 Mục 5 Chương XII Phần I của Bộ luật Hình sự.*

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Tiểu mục 1 Mục 1 Chương III của Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14.”

Căn cứ các quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần trình bày viện dẫn phù hợp hơn.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “*Bộ trưởng*” trước cụm từ “*Bộ Khoa học và Công nghệ*” trong tên các Thông tư được viện dẫn tại dự thảo Phụ lục.

#### **4. Dự thảo Tờ trình**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 2, 3 Công văn này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh đoạn mở đầu của dự thảo Tờ trình phù hợp hơn, không thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật do dự thảo Nghị quyết là Nghị quyết cá biệt.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể hơn sự cần thiết ban hành Danh mục tại Mục I của dự thảo Tờ trình.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết phù hợp với nội dung dự thảo theo góp ý tại khoản 2, 3 Công văn này.

đ) Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ Mục V do thừa.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

#### **GIÁM ĐỐC**

Người ký: SỞ TƯ PHÁP  
Email: sotuphap@angiang.gov.vn  
Cơ quan: ỦY BAN  
NHÂN DÂN TỈNH AN  
GIANG  
Thời gian ký: 27.04.2023  
10:25:23 +07:00



**Cao Thanh Sơn**